

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS- ST
Ngày: 25/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Công Ích

2. Ông Đào Trung Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh- Thư ký của
Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Khắc Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ sở
Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam
Công an tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số:
26/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 24/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc N- sinh ngày 08 tháng 9 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ sinh năm 1968 và bà Vũ Thị P
sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nh sinh năm 1993 và 02 con (lớn sinh
năm 2012, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm
giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Lê Tuấn L- sinh ngày 05 tháng 6 năm 1962 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1 (tên gọi khác:
Lê T1- là liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H1 sinh
năm 1962 và 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
“Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/02/2023 đến ngày 09/6/2023; hiện tại ngoại
tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Đỗ Đức Q- sinh năm 1972

Trú tại: Khu 10, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

* Người chứng kiến:

1. Ông Tống Văn S- sinh năm 1967

Trú tại: Khu H2, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Trịnh Xuân Tiệp- sinh năm 1967

Trú tại: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Người làm chứng và những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 05/02/2023, trên Quốc lộ 2D, đoạn thuộc khu H2, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương xã M phát hiện Bùi Ngọc N, sinh năm 1990, trú tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh-trắng, BKS: 19K1- 065.xx, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính đối với N. N tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng hàn kín, bên trong có 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. N khai nhận chất bột, cục màu trắng đó là ma túy Heroin. Cơ quan Công an còn tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, vỏ màu xanh, lắp sim số 0355 356 xxx (số seri 8984048000049664xxx), đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc N; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 19K1- 065.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tên chủ xe là Vy Ngọc Th, địa chỉ: khu 5, xã Đ1, huyện T, tỉnh Phú Thọ và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 06/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Bùi Ngọc N tại khu 3, xã H, huyện T. Kết quả khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 06/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T đã trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc N. Tại bản kết luận giám định số: 224/KL- KTHS, ngày 08/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,140 gam.

Heroin (hay heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc N khai nhận: Số ma túy bị phát hiện ngày 05/02/2023 nêu trên, N tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua, nhưng chưa hứa hẹn bán cho ai. Số tiền 500.000đ bị tạm giữ là tiền do N lao động mà có. Trước đó, N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức Q, sinh năm 1972, trú tại khu 10, xã C, huyện T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 31/01/2023, khi N đang phục vụ đám hiếu tại phường P1, thị xã P2, tỉnh Phú Thọ thì nhận được điện thoại của Đỗ Đức

Q, N chỉ nhớ 3 số cuối là 4xx, gọi đến số điện thoại 0355 036 xxx lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s của N. Qua điện thoại, Q nói: *“Có gì không để cho chú tỳ, chú có hai trăm đây”*. N hiểu ý của Q là hỏi có ma túy Heroin không, bán cho Q 01 gói giá 200.000đ. Do đang bận đi làm nên N trả lời: *“Cháu đang đi làm tối về có gì cháu gọi”*. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi nghỉ giải lao, N một mình đi ra khu vực sân vận động thị xã P2 và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong người rồi tiếp tục quay lại đám hiếu phục vụ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nghỉ làm tại đám hiếu, N ra về. Đi đến khu vực đồi bạch đàn gần sân bay thị xã P2 thì N dừng lại, mở gói ma túy mua được ra, dùng tay tách lấy một phần ma túy trị giá khoảng 50.000đ, sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Phần ma túy còn lại, N gói lại như cũ, cất giấu vào trong người, mục đích mang về bán cho Q. Trên đường về, khoảng gần 22 giờ N gọi điện thoại cho Q hẹn đi xuống khu vực gần nhà N để mua bán ma túy, Q đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, N tiếp tục gọi điện cho Q, hỏi xem Q đi đến đâu thì Q trả lời *“chú xuống đến bên cát đây rồi”*. Sau đó, N và Q gặp nhau trên Quốc lộ 2D, đoạn gần lều nhà ông bà G- B, thuộc khu T, xã M, huyện T. Khi gặp nhau, Q đưa cho N số tiền 200.000đ, N cầm tiền rồi đưa cho Q 01 gói ma túy Heroin. Sau đó, N đi về nhà, còn Q đi đâu, làm gì thì N không biết.

Lần thứ 2: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/02/2023, khi N đang trên đường đi làm về thì nhận được điện thoại của Q. Qua điện thoại Q nói: *“Có tỳ nào không để chú tỳ chú chơi, đây chú có ba trăm”*. N hiểu ý Q muốn mua 300.000đ tiền ma túy Heroin nên trả lời: *“Vâng lát về cháu gọi ở chỗ nào cháu đưa cho”*. Đến khoảng 22 giờ, khi về đến gần nhà, N gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Lê Tuấn L sinh năm 1962, ở khu T, xã M, huyện T để hỏi mua ma túy và được L đồng ý (Tài khoản Zalo của N là “Ngọc N”, đăng ký bằng số điện thoại 0355 356 xxx, còn tài khoản Zalo của L là “Lê L”, đăng ký bằng số điện thoại nào thì N không nhớ rõ). N một mình điều khiển xe mô tô đến nhà L, thì gặp L ở đầu ngõ. Tại đây, N mua được của L 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N điều khiển xe mô tô ra khu vực cổng Tr trên Quốc lộ 2D, thuộc địa phận khu T, xã M, huyện T. N đi xuống bãi chuối gần đường mở gói ma túy vừa mua được ra, dùng tay tách lấy một phần ma túy trị giá khoảng 30.000đ, sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Số ma túy còn lại, N gói lại như cũ để bán cho Q. Sử dụng ma túy xong, khoảng 22 giờ 20 phút, N gọi điện thoại cho Q và nói: *“Chú xuống bụi tre cuối làng cháu đưa cho”*. Q trả lời: *“Chú đang xuống đây rồi”*. N đứng đợi một lúc, rồi điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 2D hướng từ xã H đi xã M. Khi N đi cách cổng Tr khoảng 200m, vẫn thuộc địa phận khu T, xã M thì gặp Q điều khiển xe mô tô kiểu xe Cúp đi ngược chiều. Khi gặp nhau, Q đưa cho N số tiền 300.000đ, N cầm tiền đưa rồi đưa cho Q 01 gói Heroin. Sau đó N đi về nhà, còn Q đi đâu, làm gì thì N không biết. Tổng số tiền thu được của 02 lần bán ma túy cho Q tổng cộng là 500.000đ, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy ngày 05/02/2023 bị phát hiện đang tàng trữ, N khai đã mua của Lê Tuấn L. Cụ thể: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/02/2023, khi đang

đi làm ở thị xã P2, N điện thoại cho L qua ứng dụng Zalo. N hỏi: “*Bán cho cháu tý hai trăm*”, ý của N là hỏi mua của L 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ, L trả lời: “*Ừ*”. Sau đó N một mình điều khiển xe mô tô đi thẳng từ thị xã P2 đến khu vực đầu ngõ đi vào nhà L thuộc khu T, xã M, huyện T thì thấy L đang đứng đợi sẵn. L cầm sẵn gói ma túy có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng hàn kín, bên trong có 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, đưa cho N. N cất gói ma túy vào túi áo khoác phía bên phải đang mặc, sau đó N đưa cho L số tiền 200.000đ gồm 02 kẹp tiền lẻ, mỗi kẹp là 100.000đ, nhưng không nhớ số lượng từng loại tiền. L cầm tiền rồi đi đâu, làm gì N không biết, còn N điều khiển xe đi ra Quốc lộ 2D thì bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, lập biên bản như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, N còn khai: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 18/01/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã gọi điện cho L qua ứng dụng Zalo. Qua điện thoại N nói: “*Ông có tý nào không để cháu một trăm*”, L trả lời: “*Có, lên đầu ngõ nhà tao, tao đưa cho*”. Sau đó N một mình điều khiển xe mô tô lên nhà L. Khi đến đầu ngõ vào nhà L, N tiếp tục gọi điện qua Zalo cho L. Sau khoảng 05 phút thấy L một mình đi bộ đến, N đưa cho L số tiền 100.000đ, L cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói ma túy Heroin. N đem gói ma túy về nhà sử dụng hết cho bản thân. Các lần N đi mua, bán trái phép chất ma túy và đi làm hàng ngày đều sử dụng phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh- trắng, biển kiểm soát: 19K1-065.xx. Chiếc xe này N mua của anh Vy Ngọc Th ở khu 5, xã Đ1, huyện T, tỉnh Phú Thọ từ tháng 3/2023 nhưng chưa sang tên; vì vậy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô vẫn ghi tên chủ xe là Vy Ngọc Th.

Từ lời khai của N chiều ngày 05/02/2023, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Lê Tuấn L tại khu T, xã M, huyện T. Kết quả khám xét thu giữ 01 mảnh giấy bạc kích thước 2 x 6cm, một mặt có bám dính chất màu nâu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp 02 sim: sim số 0919 558xxx (số seri: 89830200011290273xxx) và sim số 0976 149 xxx (số seri: 8984048000302949xxx); 01 căn cước công dân mang tên Lê Tuấn L và số tiền 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định chất màu nâu đen bám dính trên mảnh giấy bạc thu giữ của Lê Tuấn L. Tại Kết luận giám định số 225/ KL- KTHS, ngày 08/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Chất màu nâu đen bám dính trên 01 mảnh giấy bạc gửi đến giám định có chất ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng nhỏ hơn 0,000 gam.*”

Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc N khai đã mua ma túy Heroin của Lê Tuấn L 03 lần, vào các ngày 18/01/2023, 02/02/2023 và 05/02/2023 như đã nêu trên. Còn Lê Tuấn L chỉ thừa nhận có bán ma túy cho N 01 lần vào ngày 05/02/2023 như N đã khai. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho N, L khai: Ngày 03/02/2023 khi đi khám bệnh ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ, L đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ, tại khu vực cổng bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được gói ma túy, L đem về nhà cất giấu với mục đích khi nào đau họng thì lấy ra sử dụng (L bị bệnh ung thư khẩu cái). Chiều ngày

05/02/2023, khi thấy N gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo bằng tài khoản “Ngọc N”, đến tài khoản Zalo của L là “Lê L”, hỏi mua 200.000đ tiền ma túy Heroin, sẵn đang có gói ma túy nên L đồng ý. L đem gói ma túy đã mua ở thành phố V tách lấy một phần, trị giá khoảng 80.000đ để vào mảnh giấy bạc sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Phần ma túy còn lại L gói lại rồi cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải, đi bộ ra đầu ngõ cách nhà khoảng 100m đứng đợi N. Khoảng 10 phút sau, thì thấy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, đi một mình đến chỗ hẹn. L đưa cho N gói ma túy, N vẫn ngồi trên xe mô tô, cầm gói ma túy rồi đưa cho L số tiền 200.000đ, gồm 2 kẹp tiền lẻ mỗi kẹp là 100.000đ, trong đó có 2 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 2 tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 15 tờ tiền mệnh giá 10.000đ. L cầm tiền đi bộ vào nhà, còn N đi đâu, làm gì thì L không biết. Số tiền 200.000đ thu được do bán ma túy cho N, L đã chi tiêu cá nhân hết 70.000đ, còn lại 130.000đ nằm trong tổng số tiền 1.120.000đ bị Cơ quan điều tra tạm giữ ngày 05/02/2023.

Tiến hành triệu tập Đỗ Đức Q đến làm việc, Q khai nhận phù hợp với lời khai của N. Đối chất giữa Bùi Ngọc N và Đỗ Đức Q, kết quả cả hai đều thừa nhận N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Q như đã nêu trên. Q khai: Chiếc điện thoại di động lắp sim số 05695764xx Q dùng liên lạc với N để mua ma túy, Q đã làm rơi mất.

Đối chất giữa Bùi Ngọc N và Lê Tuấn L, kết quả L chỉ thừa nhận bán ma túy cho N 01 lần vào ngày 05/02/2023, ngoài ra không bán ma túy cho N lần nào khác. Kiểm tra chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s thu giữ của Bùi Ngọc N, phát hiện có các cuộc hội thoại với tài khoản “Lê L” vào các ngày 02, 04, 05/02/2023. N trình bày tài khoản “Lê L” chính là tài khoản Zalo của Lê Tuấn L; còn các cuộc gọi của Đỗ Đức Q, sau khi liên lạc, N đã xóa nhật ký cuộc gọi. Kiểm tra chiếc điện thoại Redmi Note 11 thu giữ của Lê Tuấn L, kết quả phát hiện tài khoản “Lê L” có các cuộc hội thoại với tài khoản “Ngọc N” vào các ngày 18/01/2023; 02, 05/02/2023. L trình bày: Tài khoản “Ngọc N” là của Bùi Ngọc N, nhưng L chỉ liên lạc bán ma túy cho N vào ngày 05/02/2023, còn các ngày khác N nhiều lần hỏi mua ma túy nhưng L không có ma túy để bán. L khai, L đăng ký tài khoản Zalo bằng sim số 0976 149 xxx; sim điện thoại còn lại chỉ liên lạc thông thường, không liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra yêu cầu test nhanh ma túy đối với Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L và Đỗ Đức Q tại Trung tâm Y tế huyện T. Kết quả cả 03 người đều dương tính với chất ma túy Heroin. Vì vậy Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, L và Q đến Công an huyện T để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Bùi Ngọc N tại khu vực sân vận động thị xã P2 và người đàn ông bán ma túy cho Lê Tuấn L tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ mà L và N khai, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường H3, thị xã P2 và Công an phường D, thành phố V xác minh nhưng không xác định được hai người đó là ai.

Tại Bản cáo trạng số: 29 /CT- VKSTB ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bùi Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Tuấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

a) Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo: Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Ngọc N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Tuấn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, vì xét thấy các bị cáo không có tài sản để đảm bảo việc thi hành án.

b) Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì giấy được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,092 gam chất bột cục màu trắng; mặt sau có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu của bị cáo Bùi Ngọc N số tiền 500.000đ, Lê Tuấn L số tiền 200.000đ do bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh + trắng, biển kiểm soát: 19K1- 065.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên mang tên Vy Ngọc Th ở khu 5, xã Đ1, huyện T.

Trả lại cho các bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc N, 01 căn cước công dân mang tên Lê Tuấn L.

Trả lại cho Lê Tuấn L 920.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

c) Về trách nhiệm dân sự: Không.

d) Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Tuấn L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ.

- Bị cáo Bùi Ngọc N: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 31/01/2023, tại Quốc lộ 2D đoạn gần lều nhà ông bà G- B thuộc khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Bùi Ngọc N đã bán cho Đỗ Đức Q 01 gói ma túy Heroin, thu 200.000đ. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại Quốc lộ 2D đoạn gần cổng Tr thuộc khu T, xã M, huyện T, Bùi Ngọc N tiếp tục bán cho Đỗ Đức Q 01 gói ma túy Heroin, thu 300.000đ. Sau khi mua được ma túy của Bùi Ngọc N, Đỗ Đức Q đã sử dụng hết, vì vậy không xác định được khối lượng ma túy N đã bán cho Q. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 05/02/2023, tại khu H2, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Bùi Ngọc N bị phát hiện đang tàng trữ 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,140 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Gói ma túy mà N tàng trữ nêu trên, N mua của Lê Tuấn L vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/02/2023 tại đầu ngõ nhà L thuộc khu T, xã M, huyện T với giá 200.000đ.

Hành vi 02 lần bán trái phép ma túy cho Đỗ Đức Q và tàng trữ 0,140gam Heroine nhằm mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán trái phép cho người khác kiếm lời của Bùi Ngọc N đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,140gam Heroine cho Bùi Ngọc N của Lê Tuấn L đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;
.....”.*

[4]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục đối với mỗi bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[5]. Bùi Ngọc N phạm tội rất nghiêm trọng. Ngoài 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức Q, N còn tàng trữ 0,140 gam ma túy Heroin, mục đích vừa để

sử dụng, vừa để bán cho người khác kiếm lời. Tuy nhiên, khi bị phát hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy, Bùi Ngọc N đã tự thú, khai nhận 02 lần bán trái phép ma túy trước đó cho Đỗ Đức Q; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn. Vì vậy Bùi Ngọc N được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bùi Ngọc N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Lê Tuấn L phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và có bổ đề là liệt sỹ Công an nhân dân, nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Bùi Ngọc N và Lê Tuấn L đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc N là thỏa đáng, nhưng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn L là quá nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt (Bùi Ngọc N 07 năm tù, Lê Tuấn L 02 năm tù) là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[9]. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Bùi Ngọc N đều khai ngoài lần mua ma túy của Lê Tuấn L vào ngày 05/02/2023, N còn mua ma túy của L 02 lần khác vào ngày 18/01/2023 và ngày 02/02/2023, tuy nhiên L không thừa nhận. Ngoài lời khai của N, không có chứng cứ nào khác, vì vậy không đủ căn cứ xác định L nhiều lần bán ma túy cho N.

[10]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L và Đỗ Đức Q, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Bùi Ngọc N tại khu vực sân vận động thị xã P2 và người đàn ông bán ma túy cho L tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (theo lời khai của N và L), quá trình điều tra chưa làm rõ được hai người đó là ai. Vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và bao gói không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền các bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Cần tịch thu của Bùi Ngọc N 500.000đ, của Lê Tuấn L 200.000đ. Theo tài liệu điều tra, số tiền N thu được do 02 lần bán ma túy cho Đỗ Đức Q tổng cộng là 500.000đ, bị cáo đã tiêu xài hết. Ngày 05/02/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã tạm giữ 500.000đ của Bùi Ngọc N là tiền do bị cáo lao động mà có. Số tiền Lê Tuấn L thu được do bán ma túy cho Bùi Ngọc N là 200.000đ, bị cáo đã chi tiêu hết 70.000đ, còn 130.000đ nằm trong tổng số tiền

1.120.000đ đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ ngày 05/02/2023. Tại phiên tòa, Bùi Ngọc N đề nghị dùng số tiền 500.000đ đang bị tạm giữ là tiền hợp pháp của bị cáo, nộp cho khoản 500.000đ bị cáo thu được do bán ma túy nhưng đã tiêu xài hết. Lê Tuấn L đề nghị dùng 70.000đ là tiền hợp pháp của bị cáo, nộp cùng 130.000đ (tiền bán ma túy còn lại) đang bị tạm giữ, cho đủ 200.000đ bị cáo thu được do bán ma túy cho N. Đề nghị của các bị cáo là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, sẽ tịch thu 500.000đ tạm giữ của Bùi Ngọc N và 200.000đ trong tổng số 1.120.000đ tạm giữ của Lê Tuấn L để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại của L là 920.000đ, sẽ trả lại cho bị cáo.

- 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc N, 01 Căn cước công dân mang tên Lê Tuấn L là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho các bị cáo.

- Hai điện thoại di động mà Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L sử dụng liên lạc để mua, bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Cần tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại của Lê Tuấn L, 01 sim điện thoại của Bùi Ngọc N lắp trong các điện thoại nói trên, vì không còn giá trị sử dụng (Trong 02 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 của Lê Tuấn L, có sim số 0919 558 xxx (số seri: 898302000112902738xx) không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại). Chiếc điện thoại của Đỗ Đức Q lắp sim số 05695764xx dùng liên lạc với N để mua ma túy, Q khai đã bị rơi mất, quá trình điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 19K1- 065.xx, đăng ký xe mô tô ghi tên chủ xe là anh Vy Ngọc Th ở khu 5, xã Đ1, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên Bùi Ngọc N mua của anh Vy Ngọc Th từ tháng 3/2022 nhưng chưa sang tên, đây là tài sản chung của gia đình N. Bùi Ngọc N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy, nhưng đây cũng là phương tiện mà gia đình bị cáo cùng sử dụng để đi lại, phục vụ cho công việc, cuộc sống hàng ngày, cho nên Hội đồng xét xử quyết định không tịch thu, mà trả lại cho bị cáo.

[13]. Về án phí: Các bị cáo: Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Lê Tuấn L là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Ngọc N;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lê Tuấn L.

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Bùi Ngọc N, Lê Tuấn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Bùi Ngọc N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 10/02/2023.

- Xử phạt Lê Tuấn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356409112783xxx, số IMEI 2: 356410112783xxx tạm giữ của Bùi Ngọc N.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864163063779xxx, số IMEI 2: 864163063779xxx tạm giữ của Lê Tuấn L.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của Lê Tuấn L.

+ Số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Bùi Ngọc N.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,092 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 105058, mặt sau của túi niêm phong có 04 (Bốn) loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 105034, mặt sau của túi niêm phong có 04 (Bốn) loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 sim điện thoại số seri 8984048000049664xxx của Bùi Ngọc N.

+ 01 sim điện thoại số seri 89840200011290273844 và 01 sim điện thoại số seri và 8xx4048000302949392 của Lê Tuấn L.

- Trả lại cho Bùi Ngọc N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu sơn xanh- trắng, số khung: 5P10CY097xxx, số máy: 55P1- 097xxx, gắn biển kiểm soát: 19K1- 065.xx, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005xxx, tên chủ xe là Vy Ngọc Th; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc N.

- Trả lại cho Lê Tuấn L 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 căn cước công dân mang tên Lê Tuấn L.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Bùi Ngọc N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Lê Tuấn L do bị cáo là người cao tuổi.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã M;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

